

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH QUẢNG NAM

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH THPT
NĂM HỌC 2023 – 2024 ĐỢT 2

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: NGŨ VĂN 11 (CHUYÊN)

Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Khóa thi ngày: 15/3/2024

Câu 1. (8.0 điểm)

TRÁI ĐẤT CHẲNG RỘNG ĐÂU

*Căn nhà ấy ta không ở được
Hai đứa kéo nhau ra ngoài đường
Rầm rập xe đi
Rầm rập người đi
Hai đứa ta đành dạt về bên phải

Trái đất chẳng rộng đâu
Ta dắt nhau trú dưới gốc cây
Chim kéo đàn đòi lại
Trái đất chẳng rộng đâu
Ta tìm về những ngôi nhà
Những ngôi nhà chập ánh đèn buổi tối
Hạnh phúc của người này là ngăn cách
của người kia

Trái đất chẳng rộng đâu
Ta hoang dại dưới trời
Lấy tình yêu làm mái nhà che chở.*

Vân Hồ, 1980

(Hữu Thịnh, *Thương lượng với thời gian*, NXB Hội Nhà Văn, 2005)

Trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề xã hội được đặt ra trong bài thơ trên.

Câu 2. (12.0 điểm)

Văn chương là lộc mà trời bù cho người (...). Căn nhà chứa lộc này mở cửa tự do đối với tất cả những ai đến đọc, nhưng lại chỉ phát vé riêng cho một số ít người trong số những người đến viết. Vậy nên, có rất nhiều trường hợp người viết một đời đuối bắt chữ nhưng rút cục tay trắng, tựa hồ “sung¹ một đời buông quả/ không chạm nổi đáy ao”.

(Hoàng Đăng Khoa, *Người chết ngang và đoá buồn văn chương nở đọc*.
Dẫn theo *Vanvn.vn*, 21/11/2023)

Bằng trải nghiệm đọc hiểu văn chương, anh/chị hãy viết bài văn bình luận, làm sáng tỏ ý kiến trên./.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

¹ Tên một loại cây có trái.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH QUẢNG NAM**

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH THPT
NĂM HỌC 2023-2024 ĐỢT 2**

HƯỚNG DẪN CHẤM
Môn: NGŨ VĂN 11 (CHUYÊN)
(Hướng dẫn chấm này gồm có 03 trang)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.

Phát hiện và trân trọng những bài viết sáng tạo, tư duy độc lập. Nếu học sinh làm bài theo cách riêng (không có trong đáp án) nhưng đáp ứng yêu cầu của đề văn và có sức thuyết phục vẫn được chấp nhận.

Tổng điểm toàn bài là 20.0 điểm và điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25 điểm.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Câu 1. (8.0 điểm)

Nội dung yêu cầu	Điểm
I. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:	1.0
- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Bài văn có đủ <i>mở bài, thân bài, kết luận</i> . Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận. Thân bài triển khai đầy đủ, hợp lý hệ thống các luận điểm, luận cứ; tập trung giải quyết tốt các yêu cầu của đề văn. Kết bài đánh giá được vấn đề nghị luận. - Bài viết có hệ thống luận điểm rõ ràng; lí lẽ, dẫn chứng có sức thuyết phục; lập luận chặt chẽ, sáng tạo; vận dụng linh hoạt các thao tác nghị luận, diễn đạt mạch lạc; hành văn giàu tính biểu đạt, biểu cảm; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	
II. Yêu cầu về nội dung, kiến thức:	7.0
Thí sinh có thể hiểu và trình bày bài văn theo nhiều cách nhưng cần phải dựa trên cấu tứ, nội dung ý nghĩa của văn bản thơ, phù hợp với quy chuẩn đạo đức, pháp luật và đảm bảo các yêu cầu sau:	
1. Giải thích bài thơ Với bài thơ <i>Trái đất chẳng rộng đâu</i> , nhà thơ Hữu Thỉnh đặt ra những vấn đề đáng lo ngại của xã hội hiện đại; kêu gọi mọi người <i>lấy tình yêu thương làm mái nhà che chở</i> trước những hệ lụy, bất an.	1.0
2. Bàn luận 2.1. Những vấn đề đáng lo ngại của xã hội hiện đại Xã hội hiện đại là xã hội đang phát triển nhanh trong một thế giới phẳng. Sự phát triển đó tuy đáp ứng nhu cầu cuộc sống song cũng gây ra không ít những hệ lụy: - Không gian sống ngày càng bị thu hẹp, nhu cầu cá nhân ngày càng cao, nhịp sống xã hội ngày càng nhanh khiến con người ngày càng chịu nhiều áp lực. - Để thỏa mãn nhu cầu, con người lấn át, hủy hoại đời sống của tự nhiên; giành giật hạnh phúc lẫn nhau, gây ra những chia rẽ, bất công, ... - ... 2.2. Tình yêu thương là cứu cánh trước những hệ lụy, bất an. - Tình yêu thương giúp con người biết sống chia sẻ, bao dung, vị tha; hàn gắn, chữa lành những tổn thương...	4.0

Nội dung yêu cầu	Điểm
<p>- Khi yêu thương, con người vượt qua được những khác biệt, mâu thuẫn, ...; biết kết nối để thống nhất, biết đồng cảm để tập hợp, biết san sẻ để chữa lành; vì sự bình an của mỗi người và sự thịnh vượng, hạnh phúc của cộng đồng;</p> <p>- Thiếu vắng tình yêu thương là bước lùi nguy hiểm trong sự phát triển của xã hội hiện đại.</p> <p>* Vấn đề mà bài thơ đặt ra vừa cấp thiết vừa lâu dài, có ý nghĩa cảnh báo đối với nhân loại, với những người gánh vác sứ mệnh của nhân loại.</p> <p>2.3. Chứng minh: Thí sinh cần chọn, phân tích những dẫn chứng tiêu biểu để làm sáng tỏ các luận điểm.</p>	
<p>3. Mở rộng</p> <p>- Khẳng định những vấn đề đáng lo ngại của cuộc sống hiện đại là một tất yếu và ngày càng gia tăng. Con người không chỉ đối mặt với những hệ lụy của hiện tại mà còn phải đối mặt với những áp lực, thách thức, hiểm họa phát sinh trong tương lai.</p> <p>- Phê phán lối sống thụ động, vụ lợi lòng thương; hoặc sống thờ ơ, vô trách nhiệm với bản thân, vô cảm với mọi người; hoặc sống ích kỷ, vì lợi riêng mà làm tổn thương đến đời sống của tự nhiên, con người, xã hội; ...</p>	1,0
<p>4. Bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Thấy được ý nghĩa, giá trị của tình yêu thương giữa con người trong một thế giới phát triển với nhiều hệ lụy hiện nay; cần phát triển bản thân để thích ứng, biết đề cao trách nhiệm xã hội để góp sức giảm thiểu những hành vi có hại đến cuộc sống.</p> <p>- Thực hành lễ sống yêu thương để kết nối, chia sẻ, góp phần khắc chế những hậu quả, tác hại do cuộc sống hiện đại gây ra.</p> <p>- ...</p>	1.0

Câu 2. (12.0 điểm)

Nội dung yêu cầu	Điểm
<p>I. Yêu cầu về kĩ năng</p> <p>- Học sinh xác định đúng trọng tâm vấn đề nghị luận, đảm bảo kĩ năng viết bài văn nghị luận văn học với bố cục chặt chẽ, luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, dẫn chứng sáng rõ.</p> <p>- Văn phong lưu loát, giàu hình ảnh; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.</p>	1.0
<p>II. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>Thí sinh có thể trình bày bài văn bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần giải thích, chứng minh, bình luận được vấn đề. Sau đây là một số gợi ý cơ bản cần đạt:</p>	11.0
<p>1. Giải thích ý kiến</p> <p>- <i>Văn chương là lộc mà trời bù cho con người:</i> Văn chương có ý nghĩa, giá trị đối với người đọc; hướng người đọc đến đời sống chân, thiện, mỹ;</p> <p>- <i>mở cửa tự do đối với tất cả những ai đến đọc:</i> Ai cũng có quyền được tiếp nhận văn chương.</p> <p>- <i>chỉ phát vé riêng cho một số ít người trong số những người đến viết; một đời đuổi bắt chữ nhưng rút cục tay trắng:</i> Không phải ai cũng viết được văn và thành công trong nghề cầm bút.</p> <p>=> Với nhận định trên, Hoàng Đăng Khoa thể hiện sự am tường sâu sắc về giá trị của văn chương và đặc trưng của hoạt động tiếp nhận và sáng tạo nghệ thuật.</p>	1.0
<p>2. Bàn luận</p>	
<p>- Văn chương có ý nghĩa, giá trị đối với người đọc:</p> <p>+ Văn chương đem đến cho người đọc những nhận thức sâu sắc để hiểu đời, hiểu người, hiểu mình.</p>	4.0

Nội dung yêu cầu	Điểm
<p>+ Văn chương còn giúp người đọc trân quý sự thật, ghét bỏ sự lừa dối, tránh xa cái ác, tôn vinh cái thiện và biết nâng niu cái đẹp; đem đến cho con người những niềm vui trong sáng, ...</p> <p>- Ai cũng có quyền được tiếp nhận văn chương nhưng không phải ai cũng viết được văn và thành công trong nghề cầm bút.</p> <p>+ Tác phẩm văn học được viết ra để phục vụ công chúng, ai cũng có quyền được tiếp nhận theo cách của riêng mình.</p> <p>+ Tác phẩm văn chương là một chỉnh thể nghệ thuật hoàn hảo. Tác phẩm càng có giá trị lớn càng phải có nội dung tư tưởng sâu sắc, hình thức nghệ thuật mới mẻ, độc đáo, thể hiện tầm vóc tư tưởng và dấu ấn tài năng của người viết.</p> <p>+ Để tạo được những tác phẩm có giá trị, người viết phải dấn thân, lao động miệt mài, khổ ải trên <i>cánh đồng chữ</i>,...</p> <p>+ Nếu không đáp ứng được những yêu cầu trên thì <i>một đời đuổi bắt chữ</i>, người viết cũng không thể nào có được <i>tâm vé riêng</i>; tựa như “<i>sung một đời buông quả/ không chạm nổi đáy ao</i>”.</p>	
<p>3. Chứng minh:</p> <p><i>Thí sinh chọn một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu để phân tích, làm sáng tỏ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị (chân, thiện, mỹ, ...) của tác phẩm đối với người đọc; - Quá trình lao động nghệ thuật công phu của người viết để xác lập vị thế nhà văn. 	4.0
<p>3. Mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn chương <i>mở cửa tự do</i> đối với tất cả những ai đến đọc nhưng để hiểu được giá trị của văn chương thì người đọc không ngừng nâng cao hiểu biết, tích lũy kinh nghiệm tiếp nhận; biết phát hiện, trân trọng, quảng bá những tác phẩm có giá trị cũng như tên tuổi nhà văn. - Để một đời không <i>tay trắng</i>, đòi hỏi người cầm bút phải có tâm và có tài, không ngừng tôi rèn tư chất nhà văn, sáng tạo được những tác phẩm đáp ứng được nhu cầu thẩm mỹ, tâm đón đợi của người đọc, hướng người đọc đến những giá trị sống cao đẹp. - Cảnh tỉnh những ai ngộ nhận: hễ cứ đọc là hiểu, sáng tác là tạo nên tác phẩm; cầm bút là trở thành nhà văn. Nhấn nhủ ai chưa đủ bản lĩnh và tài năng thì càng không nên theo đuổi nghiệp cầm bút để rồi thất bại. 	1.5
<p>4. Đánh giá:</p> <p>Nhận định đã khẳng định được các giá trị lớn lao của văn chương, là thông điệp sâu sắc đối với người tiếp nhận và người sáng tác văn học; có tác dụng cảnh tỉnh, điều hướng để hoạt động sáng tác và tiếp nhận văn chương trở về đúng giá trị, ý nghĩa đích thực. /.</p>	0,5

--- HẾT ---